

Pháp luật

KINH TẾ

LS.ThS. LÊ MINH NHỰT

Giải quyết các tranh chấp

kinh doanh thương mại

**1. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH
THƯƠNG MẠI BẰNG TỔ TỤNG TÒA ÁN .**

**2. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH
THƯƠNG MẠI BẰNG THỦ TỤC TRỌNG TÀI.**

1. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI BẰNG TỔ TỤNG TÒA ÁN

1.1. Nguyên tắc giải quyết.

1.2. Thẩm quyền của Tòa án.

1.3. Thủ tục xét xử sơ thẩm.

1.4. Thủ tục xét xử phúc thẩm.

**1.5. Thủ tục giám đốc thẩm và tái
thẩm.**

1.1. Nguyên tắc giải quyết

- * Nguyên tắc tự định đoạt.**
- * Nguyên tắc đương sự có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh.**
- * Nguyên tắc hòa giải.**
- * Nguyên tắc giải quyết nhanh chóng, kịp thời**

1.2. Thẩm quyền của Tòa án

- * Thẩm quyền theo vụ việc.**
- * Thẩm quyền theo cấp Tòa.**
- * Thẩm quyền theo lãnh thổ.**

*** Thẩm quyền theo vụ việc**

@. Tranh chấp về kinh doanh, thương mại:

- Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, gồm: Mua bán hàng hóa; Cung ứng dịch vụ; Phân phối; Đại diện, đại lý; Ký gởi; Thuê, cho thuê, thuê mua; Xây dựng; Tư vấn, kỹ thuật; Vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa; Vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng đường hàng không, đường biển; Mua bán cổ phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá khác; Đầu tư, tài chính, ngân hàng; Bảo hiểm; Thăm dò, khai thác.

- Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.

- Tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty.

- Các tranh chấp khác về kinh doanh, thương mại mà pháp luật có quy định.

@ Yêu cầu về kinh doanh, thương mại :

- **Yêu cầu liên quan đến việc Trọng tài thương mại VN giải quyết các vụ tranh chấp theo qui định của pháp luật về Trọng tài .**
- **Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại VN bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của Tòa án nước ngoài hoặc không công nhận bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của Tòa án nước ngoài mà không có yêu cầu thi hành tại VN.**
- **Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định kinh doanh, thương mại của Trọng tài nước ngoài.**
- **Các yêu cầu khác về kinh doanh, thương mại mà pháp luật có quy định.**

*** Thẩm quyền theo cấp Tòa**

*** TAND cấp huyện xử sơ thẩm các tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận bao gồm: Mua bán hàng hóa; Cung ứng dịch vụ; Phân phối; Đại diện, đại lý; Ký gởi; Thuê, cho thuê, thuê mua; Xây dựng; Tư vấn, kỹ thuật; Vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa**

*** Toà án nhân dân cấp tỉnh (Tòa kinh tế):**

- Xét xử sơ thẩm các tranh chấp trừ những vụ án thuộc thẩm quyền của TAND cấp huyện hoặc có nhân tố nước ngoài hoặc thuộc thẩm quyền của TAND cấp huyện nhưng Tòa kinh tế có thể lấy lên để giải quyết.

- Xét xử sơ thẩm **các yêu cầu** phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại

- Xét xử phúc thẩm các vụ án kinh tế do TAND cấp huyện xử sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị.

*** Tòa phúc thẩm TANDTC :**

- Xử phúc thẩm những vụ án do Tòa kinh tế cấp tỉnh xử có kháng cáo, kháng nghị

*** Thẩm quyền theo cấp Tòa**

TA
cấp huyện

TKT
cấp tỉnh

TPT
TANDTC

---@-----@-----@-----

sơ thẩm *

sơ thẩm *

phúc thẩm *

phúc thẩm *



*** Thẩm quyền theo lãnh thổ**

- Tòa án có thẩm quyền là Tòa án nơi bị đơn có trụ sở, cư trú, làm việc.**
- Các đương sự cũng có quyền tự thỏa thuận bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi cư trú, làm việc, trụ sở của nguyên đơn giải quyết.**
- Tranh chấp chỉ liên quan đến bất động sản thì do Tòa án nơi có bất động sản giải quyết**
- Trong một số trường hợp, nguyên đơn có quyền lựa chọn TA giải quyết.**

1.3. Thủ tục xét xử sơ thẩm

- * Khởi kiện vụ án.**
- * Thụ lý vụ án.**
- * Chuẩn bị xét xử.**
- * Mở phiên Tòa sơ thẩm.**

*** Khởi kiện vụ án**

- **Đối với tranh chấp kinh doanh, thương mại, phải khởi kiện trong *thời hiệu là 2 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm trừ trường hợp pháp luật có quy định khác* .**
- **Đối với các yêu cầu giải quyết về kinh doanh, thương mại, phải khởi kiện trong *thời hiệu là một năm kể từ ngày phát sinh quyền yêu cầu***
- **Việc khởi kiện được thể hiện bằng đơn khởi kiện (**nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện**) kèm theo các tài liệu, chứng từ chứng minh**

*** Thụ lý vụ án**

- Nếu xét thấy vụ kiện thuộc thẩm quyền của mình, Tòa án phải thông báo để nguyên đơn nộp tiền tạm ứng án phí**
- Nguyên đơn phải nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được giấy báo.**
- Tòa án thụ lý vụ án khi nguyên đơn nộp cho Tòa án biên lai nộp tiền tạm ứng án phí.**

*** Chuẩn bị xét xử**

- **Thẩm phán phụ trách thông báo cho các bên, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ .**
- **Tiến hành hòa giải giữa các bên. Trường hợp hòa giải thành, Tòa án sẽ lập biên bản hòa giải thành. **Hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.****
- **Từ 2 đến 3 tháng kể từ ngày thụ lý, TA phải ra QĐ đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc QĐ đưa vụ án ra xét xử (nếu hòa giải bất thành)**

*** Mở phiên Tòa sơ thẩm**

- Thời hạn mở phiên Tòa sơ thẩm từ 1 đến 2 tháng kể từ ngày có QĐ đưa vụ án ra xét xử.
- Thành phần **xét xử các tranh chấp** gồm **1 Thẩm phán và 2 Hội thẩm nhân dân**. Trường hợp đặc biệt thì Hội đồng xét xử gồm **2 Thẩm phán và 3 Hội thẩm nhân dân**
- Thành phần **giải quyết các yêu cầu về kinh doanh, thương mại** gồm **3 Thẩm phán**

*** Quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời**

- Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên có quyền yêu cầu TA áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và chịu trách nhiệm về yêu cầu này. Trường hợp do tình thế khẩn cấp, cần phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời ngay thì đương sự có thể yêu cầu Tòa án thực hiện khi nộp đơn khởi kiện**
- Việc áp dụng do Thẩm phán phụ trách quyết định, có thể bị khiếu nại hoặc kháng nghị đến Chánh án.**
- Người yêu cầu phải gửi một khoản tiền, kim khí quý hoặc giấy tờ có giá do Tòa án ấn định tương đương với nghĩa vụ tài sản mà người có nghĩa vụ phải thực hiện**

- Các BPKCTT có thể là : Kê biên tài sản đang tranh chấp; Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp; Cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp; Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng, kho bạc Nhà nước, ở nơi giữ; Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ; Cho thu hoạch, cho bán hoa màu hoặc sản phẩm, hàng hóa khác ; Cấm hoặc buộc đương sự thực hiện một số hành vi nhất định

1.4. Thủ tục xét xử phúc thẩm

- * Thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**
- * Cấp có thẩm quyền xử phúc thẩm.**
- * Thời hạn xét xử phúc thẩm**
- * Thẩm quyền của cấp phúc thẩm**

*** Thời hạn kháng cáo, kháng nghị**

- **Kháng cáo : 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc từ ngày nhận bản án hay niêm yết.**
- **Kháng nghị : 15 ngày đối với VKS cùng cấp; 30 ngày đối với VKS cấp trên.**
- **Nếu gặp trở ngại khách quan, có thể kháng cáo trễ hạn.**
- **Đơn kháng cáo, kháng nghị nộp tại TA xử sơ thẩm, **nộp án phí kháng cáo.****

*** Cấp có thẩm quyền xử phúc thẩm**

- Tòa kinh tế (thuộc TAND cấp tỉnh) nếu sơ thẩm là TAND cấp huyện.

- Tòa phúc thẩm (thuộc TANDTC) nếu sơ thẩm là Tòa kinh tế (thuộc TAND cấp tỉnh).

*** Thời hạn xử phúc thẩm**

- Sau khi nhận được hồ sơ vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm vào sổ thụ lý.**
- Trong thời hạn 2 tháng đến 3 tháng kể từ ngày thụ lý, Tòa án phải ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử nếu không có căn cứ đình chỉ hay tạm đình chỉ giải quyết vụ án.**
- Trong thời hạn từ 1 đến 2 tháng kể từ ngày có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án phải mở phiên Tòa phúc thẩm.**
- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có gồm 3 Thẩm phán.**

*** Thẩm quyền cấp phúc thẩm**

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm.**
 - Sửa đổi một phần hoặc toàn bộ bản án sơ thẩm.**
 - Hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.**
 - Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án nếu có căn cứ**
- Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay.**

1.5. Thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm

- * Căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm**
- * Người có quyền kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm và thời hạn kháng nghị**
- * Cấp có thẩm quyền xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm.**
- * Thời hạn xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm và thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm.**

*** Căn cứ kháng nghị**

*** Căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm :**

- Có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.**
- Kết luận trong bản án không phù hợp với tình tiết khách quan.**
- Có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.**

*** Căn cứ kháng nghị tái thẩm :**

- Phát hiện tình tiết mới.**
- Kết luận của NGĐ, lời dịch của NPD không đúng sự thật hoặc có sự giả mạo bằng chứng.**
- Thẩm phán, HTND, KSV, Thư ký TA cố tình làm sai lệch hồ sơ vụ án.**
- Bản án, quyết định mà Tòa án dựa vào để giải quyết đã bị hủy bỏ.**

*** Người có quyền kháng nghị,
thời hạn kháng nghị**

- Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC đối với các bản án, quyết định của TA các cấp (đã có hiệu lực pháp luật)**
- Chánh án TAND cấp tỉnh, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh đối với các bản án, quyết định của Tòa án cấp huyện (đã có hiệu lực pháp luật).**

*** Thời hạn kháng nghị là 3 năm đối với GĐT kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; 1 năm đối với tái thẩm kể từ ngày người có thẩm quyền biết được căn cứ để kháng nghị.**

*** Cấp có thẩm quyền
giám đốc thẩm, tái thẩm**

- Ủy ban thẩm phán TAND cấp tỉnh giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của TAND cấp huyện bị kháng nghị .**
- Tòa kinh tế (thuộc TANDTC) giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của TAND cấp tỉnh bị kháng nghị .**
- Hội đồng thẩm phán TANDTC giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Tòa phúc thẩm, Tòa kinh tế TANDTC bị kháng nghị.**

*** Cấp có thẩm quyền
giám đốc thẩm, tái thẩm**

**UBTP
TAND tỉnh**

-----@-----@-----@-----

GĐT, TT

Bản án

TA huyện

**TKT
TANDTC**

GĐT, TT

Bản án

TA tỉnh

**HĐTP
TANDTC**

GĐT, TT

Bản án

**của TPT, TKT
TANDTC**

*** Thẩm quyền, thời hạn xét xử giám đốc thẩm**

*** Thẩm quyền :**

- Không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật,**
- Giữ nguyên bản án, quyết định đúng pháp luật của Tòa án cấp dưới đã bị hủy hoặc sửa.**
- Hủy bản án, quyết định bị kháng nghị để xét xử sơ thẩm hoặc phúc thẩm lại.**
- Hủy bản án, quyết định bị kháng nghị và đình chỉ việc giải quyết vụ án.**

*** Thời hạn :**

- 4 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ.**

*** Thẩm quyền, thời hạn xét xử tái thẩm**

*** Thẩm quyền :**

- Không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.**
- Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật để xét xử sơ thẩm lại.**
- Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đình chỉ việc giải quyết vụ án**

*** Thời hạn :**

- 4 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ.**

2. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH TẾ BẰNG THỦ TỤC TRỌNG TÀI

2.1. Thẩm quyền và hình thức giải quyết.

2.2. Điều kiện và thời hiệu khởi kiện.

2.3. Trình tự giải quyết.

2.4. Quyền yêu cầu hủy quyết định trọng tài.

2.5. Thi hành quyết định trọng tài.

2.1. Thẩm quyền và hình thức giải quyết

*** Thẩm quyền :**

Giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại. (thực hiện một hay nhiều hành vi thương mại của cá nhân, tổ chức kinh doanh bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; phân phối; đại diện, đại lý thương mại; ký gởi; thuê, cho thuê; thuê mua; xây dựng; tư vấn; kỹ thuật; li-xăng; đầu tư; tài chính, ngân hàng; bảo hiểm; thăm dò, khai thác; vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng đường hàng không, đường biển, đường sắt, đường bộ và các hành vi thương mại khác theo qui định của pháp luật)

*** Hình thức giải quyết :**

- Giải quyết qua Hội đồng trọng tài do Trung tâm trọng tài tổ chức.**
- Giải quyết qua Hội đồng trọng tài do các bên thành lập.**

2.2. Điều kiện và thời hiệu khởi kiện

*** Điều kiện :**

- Trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp, các bên có thỏa thuận (bằng văn bản) nhờ cơ quan trọng tài giải quyết.

*** Thời hiệu :**

- Áp dụng thời hiệu theo qui định của pháp luật.

- Nếu pháp luật chưa qui định thì thời hiệu khởi kiện là 2 năm kể từ ngày xảy ra tranh chấp trừ trường hợp bất khả kháng.

2.3. Trình tự giải quyết

*** Trường hợp qua Trung tâm trọng tài :**

- Nguyên đơn gửi đơn kiện, chọn Trọng tài viên**
- Bị đơn gửi bản tự bảo vệ, chọn Trọng tài viên.**
- Thành lập Hội đồng trọng tài (gồm 3 Trọng tài) hoặc nhờ 1 Trọng tài giải quyết.**
- Các Trọng tài viên nghiên cứu hồ sơ, xác minh sự việc, thu thập chứng cứ.**
- Hòa giải.**
- Mở phiên họp giải quyết vụ tranh chấp (không công khai và có thể không cần các bên có mặt).**

*** Trường hợp qua Hội đồng trọng tài do các bên thành lập :**

- Nguyên đơn gửi đơn kiện cho bị đơn, chọn Trọng tài viên.**
- Bị đơn gửi bản tự bảo vệ, chọn TTV hoặc nguyên đơn nhờ TA cấp tỉnh chỉ định cho bị đơn**
- Thành lập Hội đồng trọng tài (gồm 3 Trọng tài) hoặc nhờ 1 Trọng tài giải quyết (do các bên chọn hoặc TA chỉ định).**
- Các Trọng tài viên nghiên cứu hồ sơ, xác minh sự việc, thu thập chứng cứ.**
- Hòa giải.**
- Mở phiên họp giải quyết vụ tranh chấp (không công khai và có thể không cần các bên có mặt).**

*** Quyền yêu cầu áp dụng biện pháp
khẩn cấp tạm thời**

- Trong quá trình HĐTT giải quyết vụ án, các bên có quyền yêu cầu TA cấp tỉnh nơi HĐTT thụ lý, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và nộp khoản tiền bảo đảm cho yêu cầu này.**
- Việc áp dụng do Thẩm phán phụ trách quyết định, có thể bị khiếu nại hoặc kháng nghị đến Chánh án.**
- Các BPKCTT có thể là : bảo toàn chứng cứ; kê biên tài sản tranh chấp ; kê biên và niêm phong tài sản nơi giữ giữ ; phong tỏa tài khoản; cấm chuyển dịch tài sản tranh chấp; cấm thay đổi hiện trạng tài sản tranh chấp.**

2.4. Quyền yêu cầu Tòa án hủy Quyết định trọng tài

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận quyết định, các bên có quyền yêu cầu TA cấp tỉnh xem xét, hủy QĐ trọng tài.**
- Tòa án không xét lại nội dung tranh chấp mà chỉ kiểm tra lại giấy tờ của vụ tranh chấp.**
- Quyết định trọng tài sẽ bị hủy nếu không có thỏa thuận trọng tài hoặc thỏa thuận trọng tài bị vô hiệu.**
- Các bên có quyền kháng cáo (trong hạn 15 ngày); VKS có quyền kháng nghị (trong hạn 15 hoặc 30 ngày) quyết định của TA cấp tỉnh.**
- Tòa phúc thẩm (TANDTC) sẽ xét xử lại và QĐ này có hiệu lực pháp luật.**

2.5. Thi hành Quyết định trọng tài

- Nếu các bên không có yêu cầu TA hủy Quyết định trọng tài hoặc TA không hủy Quyết định trọng tài thì Quyết định trọng tài có hiệu lực thi hành.**
- Sau 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn thi hành Quyết định trọng tài, bên được thi hành có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án cấp tỉnh nơi có trụ sở, cư trú hoặc nơi có tài sản của bên phải thi hành, thực hiện Quyết định trọng tài.**